

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỎ CÀY BẮC  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22/8/2022

V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC – TỈNH BẾN TRE**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đình

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Võ Tùng Chinh

Ông Nguyễn Thanh Hùng

**Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Ngô Thị Thu Thảo – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Nhân – Kiểm sát viên

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc mở phiên tòa công khai xét xử vụ án hôn nhân đã thụ lý số: 163/2022/TLST - HN ngày 07/6/2022 về việc: “Xin ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2022/QĐXXST-HN ngày 14/7/2022, quyết định hoãn phiên tòa số 85/2022/QĐST-HN ngày 09/8/2022. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Vương Thị Ngọc H, sinh năm 1989 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ X, ấp T, xã G, huyện D, tỉnh Tây Ninh

Bị đơn Nguyễn Văn Bé N, sinh năm 1984 (vắng mặt không lý do)

Địa chỉ: ấp K, xã T1, huyện B, tỉnh Bến Tre

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/6/2021 và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vương Thị Ngọc H trình bày:

Chị Vương Thị Ngọc H và anh Nguyễn Văn Bé N quen biết, tìm hiểu nhau và tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện D, tỉnh Tây Ninh vào ngày 12 tháng 4 năm 2008. Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống tại Tây Ninh và có hai con chung. Tuy nhiên, trong quá trình sống chung đã xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến cuộc sống hôn nhân không được hạnh phúc nên không thể tiếp tục hoà hợp được với nhau. Đến năm 2019 anh Nguyễn Văn Bé N bỏ về Bến Tre sinh sống và vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị Vương Thị Ngọc H xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn Bé N.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Vương Hoài T2, sinh ngày 15/10/2009; Nguyễn Vương Hoài N1, sinh ngày 05/9/2014, hiện các cháu đang sống chung với chị H. Sau khi ly hôn chị H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng các cháu, chị

không yêu cầu anh Bé N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có

Về nợ chung: không có.

Anh Nguyễn Văn Bé N vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

*Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

- Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử là đảm bảo đúng pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đảm bảo, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật, cụ thể vắng mặt vào các lần Tòa mời hòa giải, xét xử.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vương Thị Ngọc H, chị Vương Thị Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Bé N; Về con chung: Chị Vương Thị Ngọc H trực tiếp nuôi hai con chung tên Nguyễn Vương Hoài T2, sinh ngày 15/10/2009; Nguyễn Vương Hoài N1, sinh ngày 05/9/2014, anh Nguyễn Văn Bé N không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không có yêu cầu cấp dưỡng; Tài sản chung, nợ chung: chị H trình bày không có, anh Nguyễn Văn Bé N không ý kiến nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN;**

Sau khi nghiên cứu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Vương Thị Ngọc H yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Bé N nên căn cứ vào điều 51 Luật hôn nhân gia đình xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn”.

[2] Thẩm quyền xét xử: Theo xác nhận ngày 06/05/2022 của Công an xã T1 đã xác nhận anh Nguyễn Văn Bé N hiện đang sinh sống tại xã T1, huyện B, tỉnh Bến Tre. Căn cứ vào Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

[3] Nội dung vụ án:

Chị Vương Thị Ngọc H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H.

Anh Nguyễn Văn Bé N đã được tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên căn cứ vào khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Bé N.

Chị Vương Thị Ngọc H và anh Nguyễn Văn Bé N kết hôn vào năm 2008 điều kiện kết hôn là cả hai tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện D, tỉnh Tây Ninh vào ngày 12 tháng 4 năm 2008. Hôn nhân của chị Vương Thị Ngọc H và anh Nguyễn Văn Bé N là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vương Thị Ngọc H, chị H cho rằng nguyên nhân vợ chồng mất hạnh phúc là do có nhiều bất đồng quan điểm và mâu thuẫn xảy ra anh Nguyễn Văn Bé N đã bỏ về Bến Tre sinh sống từ năm 2019 và vợ chồng sống ly thân

từ đó đến nay. Anh Nguyễn Văn Bé N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ trong hồ sơ vụ án và hòa giải nhưng anh Nguyễn Văn Bé N vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử xét thấy anh Nguyễn Văn Bé N không có thiện chí đến tòa án hòa giải để về đoàn tụ xây dựng gia đình hạnh phúc. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Vương Thị Ngọc H và anh Nguyễn Văn Bé N không khắc phục được, mục đích hôn nhân giữa anh chị không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vương Thị Ngọc H là có căn cứ.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị H; anh Bé N có 02 con chung là cháu Nguyễn Vương Hoài T2, sinh ngày 15/10/2009; Nguyễn Vương Hoài N1, sinh ngày 05/9/2014, hiện các cháu đang sống chung với chị H. Sau khi ly hôn chị H đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng các cháu, không yêu cầu anh Bé N cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện các cháu T2; cháu N1 đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng và các cháu cũng có nguyện vọng được sống cùng chị H. Do đó, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt và nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định về thể chất, tinh thần cũng như tâm sinh lý của các cháu bảo nên để chị Hằng tiếp tục nuôi các cháu Nguyễn Vương Hoài T2, sinh ngày 15/10/2009; Nguyễn Vương Hoài N1, sinh ngày 05/9/2014 là phù hợp với quy định pháp luật. Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, việc chị H không yêu cầu anh Bé N cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện của chị nên ghi nhận.

Tài sản chung; nợ chung: Chị Vương Thị Ngọc H trình bày không có, anh Nguyễn Văn Bé N không có ý kiến nên không xem xét. Nếu các bên có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện vụ kiện khác.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, chị Vương Thị Ngọc H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Xét thấy quan điểm của đại diện viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Vương Thị Ngọc H

Chị Vương Thị Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Bé N

2. Về nuôi con chung: Chị Vương Thị Ngọc H được trực tiếp nuôi hai cháu Nguyễn Vương Hoài T2, sinh ngày 15/10/2009; Nguyễn Vương Hoài N1, sinh ngày 05/9/2014 (hiện các cháu đang trực tiếp sống với chị H), anh Nguyễn Văn Bé N không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định

của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Tài sản chung: Chị Vương Thị Ngọc H trình bày không có, anh Nguyễn Văn Bé N không có ý kiến nên không xem xét.

4. Nợ chung: Chị Vương Thị Ngọc H trình bày không có, anh Nguyễn Văn Bé N không có ý kiến nên không xem xét.

5. Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, chị Vương Thị Ngọc H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0007623 ngày 07/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày tòa án tổng đạt bản án hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi cục THADS huyện B (1b);
- Các đương sự (2b);
- UBND xã G, huyện D, tỉnh Tây Ninh số 47 (01/2007), (1b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Đình**